

**TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST.

Ngày: 26 - 8 - 2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HÓA.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng và ông Phạm Ngọc Dung.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Hội T2 xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/TLST- DS ngày 31 tháng 5 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1950;

Địa chỉ: Thôn PB, xã NK, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị T1, sinh năm 1984 và anh Trần Văn T2, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã V H, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2022, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày: Ngày 04/8/2017 bà T cho vợ chồng chị Trịnh Thị T1, anh Trần Văn T2 vay số tiền 2.200.000.000đ (*Hai tỷ hai trăm triệu đồng*). Hiện nay chị T1, anh T2 đã trả lãi cho bà T tính đến ngày 17/02/2018. Chị T1, anh T2 hẹn đến ngày 18/02/2018 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc cho bà T. Nhưng kể từ ngày 18/02/2018 đến nay chị T1, anh T2 không trả thêm cho bà T được đồng tiền gốc và lãi nào nữa. Bà T cũng đã đòi nợ chị T1, anh T2 nhiều lần nhưng chị T1, anh T2 cứ khất lần, cố tình không chịu trả tiền cho bà T. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc chị T1, anh T2 phải trả cho bà T toàn bộ số tiền nợ gốc là 2.200.000.000đ (*Hai tỷ hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi

tính từ ngày 18/02/2018 cho đến khi Tòa án giải quyết xong theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chị T1, anh T2 phải trả tiền lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị T1, anh T2 biết việc Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhiều lần nhưng chị T1, anh T2 vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị T1, anh T2 theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa ngày 05/8/2022 chị T1, anh T2 vắng mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị T1, anh T2 vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Do chị T1, anh T2 vay của bà T số tiền là 2.200.000.000 đồng. Đến hạn chị T1, anh T2 không trả nợ nên bà T khởi kiện ra Tòa án yêu cầu chị T1, anh T2 phải trả số tiền vay trên. Chị T1, anh T2 có hộ khẩu T trú tại xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân, đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Về việc tham gia tố tụng của đương sự: Chị Trịnh Thị T1 và anh Trần Văn T2 đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho chị T1, anh T2 nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị T1, anh T2 không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Đây là T2 hợp không tiến

hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T1, anh T2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T1, anh T2 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

- Đối với yêu cầu về trả tiền gốc: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc chị T1, anh T2 phải trả cho bà T toàn bộ số tiền nợ gốc là 2.200.000.000đ (*Hai tỷ hai trăm triệu đồng*).

Căn cứ vào giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Vào ngày 04 tháng 8 năm 2017 chị Trịnh Thị T1 và anh Trần Văn T2 trú tại Thôn 2, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền là 2.200.000.000đ (*Hai tỷ hai trăm triệu đồng*), chị T1, anh T2 đã trả lãi cho bà T đến ngày 17/02/2018 và hai bên thống nhất trả nợ vào ngày 18/02/2018. Do vậy xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất. Đến nay chị T1, anh T2 vẫn không trả số tiền nợ gốc cho bà T như đã cam kết nên chị T1, anh T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà T, buộc chị T1, anh T2 phải có trách nhiệm trả nợ cho bà T số tiền gốc là 2.200.000.000đ (*Hai tỷ hai trăm triệu đồng*) là phù hợp.

- Đối với yêu cầu về trả tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chị T1, anh T2 phải trả số tiền lãi do chậm trả nợ. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà T nên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về tiền lãi của bà T theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên chị T1, anh T2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu trả tiền lãi chậm trả đối với số tiền nợ gốc 2.200.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị T.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc buộc chị Trịnh Thị T1 và anh Trần Văn T2 trả nợ số tiền gốc 2.200.000.000đồng.

3. Buộc chị Trịnh Thị T1, anh Trần Văn T2 phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 2.200.000.000đồng(Hai tỷ hai trăm triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thị T1 và anh Trần Văn T2 phải nộp 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật Thi hành án Dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Tuyết

